

Số: 18 /BC-BTP

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO**Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2019 và
Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2020**

Tiếp tục quán triệt, thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, phát huy bề dày truyền thống của Ngành, những kết quả đạt được trong năm 2018, hưởng ứng các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phát động, kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chào mừng các ngày kỷ niệm, lễ lớn của đất nước, cùng với sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp, tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành Tư pháp không ngừng nêu cao tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước năm 2019, kết quả cụ thể như sau:

Phần thứ nhất**KẾT QUẢ PHONG TRÀO THI ĐUA,
CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG NĂM 2019****I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO****1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo chung**

Quán triệt, tổ chức thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”, đề tạo động lực thúc đẩy các tập thể, cá nhân trong ngành Tư pháp ra sức thi đua lập nhiều thành tích trong các lĩnh vực công tác được giao. Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp luôn quan tâm, chỉ đạo sâu sát đối với phong trào thi đua và công tác khen thưởng của Bộ, Ngành.

Bộ đã phát động, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua thường xuyên gắn với các phong trào thi đua theo chuyên đề, phong trào thi đua giai đoạn 2016-2020: Tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2019, Bộ Tư pháp đã phát động phong trào thi đua trong toàn Ngành với chủ đề “Ngành Tư

pháp thi đua siết chặt kỷ cương, tăng cường đoàn kết, hành động, sáng tạo, bút phá, hiệu quả thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2019”¹. Phong trào thi đua theo chuyên đề với chủ đề “Cơ quan tư pháp địa phương thi đua siết chặt kỷ cương, tăng cường đoàn kết, hành động, sáng tạo, bút phá, hiệu quả thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2019”² được phát động, triển khai tới tất cả Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển” và phong trào thi đua “Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2016-2020 tiếp tục được quán triệt, tuyên truyền, tổ chức thực hiện gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn của Bộ, ngành Tư pháp và của từng cơ quan, đơn vị. Các phong trào thi đua học tập, nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; áp dụng sáng kiến, cải tiến phương pháp, lề lối làm việc; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng; thi đua xây dựng tập thể đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh... tiếp tục được các cơ quan, đơn vị trong Ngành quan tâm, chú trọng.

Hưởng ứng, tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025 do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương phát động, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025 kèm theo Quyết định số 1574/QĐ-BTP ngày 11/7/2019 và phát động phong trào thi đua tại Hội nghị sơ kết công tác tư pháp 06 tháng đầu năm 2019 của Ngành.

Việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong Ngành luôn được chú trọng và triển khai đồng bộ. Bộ đã ban hành Bảng Tiêu chí thi đua, thang điểm đánh giá xếp hạng đối với các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, cơ quan thi hành án dân sự địa phương năm 2019³; Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp⁴ thay thế Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 298/QĐ-BTP ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; kiện toàn Hội đồng Sáng kiến ngành Tư pháp⁵; ban hành Kế hoạch tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước các cấp trong ngành Tư pháp hướng tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X và các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện; các văn bản hướng

¹ Ban hành kèm theo Quyết định số 413/QĐ-BTP ngày 13/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

² Ban hành kèm theo Quyết định số 891/QĐ-BTP ngày 16/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

³ Quyết định số 1023/QĐ-BTP ngày 26/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Bảng tiêu chí thi đua, thang điểm đánh giá xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2019; Quyết định số 1027/QĐ-BTP ngày 26/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng các cơ quan thi hành án dân sự địa phương năm 2019; Quyết định số 1430/QĐ-BTP ngày 25/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua đối với các đơn vị thuộc Bộ năm 2019;

⁴ Ban hành kèm theo Quyết định số 1558/QĐ-BTP ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

⁵ Ban hành kèm theo Quyết định số 1271/QĐ-BTP ngày 06/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

dẫn xét khen thưởng cấp Nhà nước, xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” năm 2019, xét đề nghị công nhận danh hiệu “Anh hùng lao động”; hướng dẫn thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Cụm, Khu vực thi đua ngành Tư pháp; hướng dẫn tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”; hướng dẫn xét, đề nghị khen thưởng tổng kết thực hiện phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2012-2020; hướng dẫn một số nội dung tổ chức chấm điểm thi đua, xét đề nghị khen thưởng tổng kết năm 2019... Đối với Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua các đơn vị thuộc Bộ, do là năm đầu tiên được ban hành, triển khai thực hiện nên được áp dụng thí điểm nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện, tổ chức thực hiện hiệu quả, đánh giá khách quan kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị gắn với các tiêu chí thi đua, tạo cơ sở cho xếp hạng, xét khen thưởng trong những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, Bộ cũng đã tích cực tham gia ý kiến đối với dự thảo dự án Luật thi đua, khen thưởng (sửa đổi), Nghị định quy định về quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp, dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ và nhiều văn bản khác về thi đua, khen thưởng của các Bộ, ngành.

Công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai tổ chức các phong trào thi đua, thực hiện chính sách khen thưởng tiếp tục được thực hiện gắn với việc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị để giải quyết các khó khăn, vướng mắc, nhất là đối với những nhiệm vụ mới, đột xuất, tạo sự thống nhất trong chỉ đạo công tác tư pháp.

Bộ đã tổ chức tổng kết phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2012-2020 gắn với tổng kết Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng ngành Tư pháp trong toàn Ngành; tổ chức 02 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng; 03 Tọa đàm triển khai thực hiện Bảng Tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng đối với các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp và cơ quan thi hành án dân sự địa phương nhằm quán triệt, hướng dẫn những nội dung trọng tâm, mới của Bảng tiêu chí, trao đổi những vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn tổ chức thực hiện các tiêu chí thi đua tại các đơn vị, chia sẻ kinh nghiệm, thống nhất cách thức tổ chức chấm điểm thi đua năm 2019; đề xuất giải pháp xây dựng Bảng tiêu chí phù hợp cho những năm tiếp theo.

Bộ cũng đã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị rà soát, hoàn thiện các quy trình, thủ tục để khen thưởng, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong và ngoài Ngành về thành tích công trạng, cống hiến, ngoại giao, khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề để kịp thời ghi nhận, biểu dương những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành Tư pháp.

Việc phát động, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện chính sách khen thưởng, tổ chức sơ, tổng kết các phong trào thi đua phù hợp với đặc điểm, tình hình của ngành Tư pháp đã tiếp tục tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và trách nhiệm của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, của các tập thể, cá nhân; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, tạo cơ sở pháp lý góp phần phát huy hiệu quả, dẫn đi vào thực chất hơn đối với công tác thi đua, khen thưởng của Ngành.

2. Hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Ngành

Tổ chức, hoạt động của Hội đồng, Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp tương đối bài bản, thường xuyên đổi mới lề lối làm việc, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tổ chức các phiên họp; quy trình họp được thực hiện nghiêm theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1558/QĐ-BTP ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp⁶. Từ đầu năm đến nay, Hội đồng, Thường trực Hội đồng đã họp 06 phiên⁷ và tham gia ý kiến bằng văn bản (cơ quan Thường trực Hội đồng đã có hơn 50 văn bản xin ý kiến thành viên Hội đồng, Thường trực Hội đồng) đối với các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp⁸ và xem xét, cho ý kiến đối với gần 3.300 trường hợp đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng hoặc cấp có thẩm quyền khen thưởng; cho ý kiến đối với kết quả chấm điểm, xếp hạng đối với Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2019; cho ý kiến hiệp ý khen thưởng đối với 11 trường hợp theo đề nghị của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

Trách nhiệm của thành viên Hội đồng, Thường trực Hội đồng tiếp tục được phát huy, đã tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng – Chủ tịch Hội đồng về việc chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đánh giá triển khai thực hiện phong trào thi đua, công tác khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, Cụm, Khu vực thi đua trong toàn Ngành. Trên cơ sở hướng dẫn của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp, trong năm, nhiều Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cơ sở tiếp tục được kiện toàn, nâng cao vai trò, chất lượng tham mưu, tư vấn giúp thủ trưởng các cơ quan đơn vị tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua, thực hiện tốt chính sách khen thưởng trong phạm vi quản lý.

3. Hoạt động của các Cụm, Khu vực, Khối thi đua

⁶ Thay thế Quyết định số 298/QĐ-BTP ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁷ Hội đồng họp 02 phiên xét, đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, 01 phiên xét, đề nghị xếp hạng năm 2019 đối với Sở Tư pháp, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 02 phiên xét, đề nghị các danh hiệu, hình thức thi đua khác đợt cuối năm; Thường trực Hội đồng họp 01 phiên xét, đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” năm 2019.

⁸ Dự thảo các Kế hoạch phát động thi đua thường xuyên, chuyên đề, đợt thi đua đặc biệt; các loại báo cáo sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của Ngành nói chung, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua của Ngành, phong trào thi đua do Hội đồng TĐKT Trung ương phát động; các văn bản hiệp ý khen thưởng; các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, xét xếp hạng, khen thưởng; Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các quy chế về tổ chức, hoạt động của Hội đồng Sáng kiến, Cụm, Khu vực thi đua, trích lập, quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng ngành Tư pháp;...

Các Cụm, Khu vực thi đua ngành Tư pháp tiếp tục được kiện toàn. Trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, ngay từ đầu năm, 09 Cụm, Khu vực thi đua đã tổ chức phát động, ký giao ước thi đua, đề ra tiêu chí, nội dung, biện pháp tổ chức thực hiện cụ thể, thể hiện quyết tâm hưởng ứng, thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua do Bộ phát động. Kết quả đăng ký giao ước thi đua của các Cụm, Khu vực thi đua như sau:

- Đối với tập thể: Có 36 đơn vị đăng ký “Cờ thi đua của Chính phủ” (trong đó có 11 đơn vị thuộc Bộ, 25 Cục THADS), 342 đơn vị đăng ký “Cờ thi đua ngành Tư pháp” (trong đó có 25 đơn vị thuộc Bộ, 54 Sở Tư pháp, 263 đơn vị thuộc cơ quan THADS địa phương), 1.091 đơn vị đăng ký danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” (trong đó có 205 đơn vị thuộc Bộ, 886 đơn vị thuộc cơ quan THADS địa phương), 1.285 đơn vị đăng ký danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trong đó có 247 đơn vị thuộc Bộ, 1.038 đơn vị thuộc cơ quan THADS địa phương).

- Đối với cá nhân: Có 08 cá nhân đăng ký danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” (thuộc cơ quan THADS địa phương); 302 cá nhân đăng ký danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Tư pháp” (trong đó có 146 cá nhân thuộc Bộ, 156 cá nhân thuộc cơ quan THADS địa phương), 4.778 cá nhân đăng ký danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (trong đó có 1.069 cá nhân thuộc Bộ, 3.709 cá nhân thuộc cơ quan THADS địa phương) và 12.949 cá nhân đăng ký danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trong đó có 1.900 cá nhân thuộc Bộ, 11.049 cá nhân thuộc cơ quan THADS địa phương)...

Hoạt động sơ kết, tổng kết thực hiện phong trào thi đua, kiểm tra, kiểm tra chéo giữa các thành viên, đặc biệt đối với các đơn vị đăng ký các danh hiệu thi đua cao, tạo cơ sở cho việc lựa chọn, đánh giá, ghi nhận thành tích để suy tôn các danh hiệu thi đua cũng được các Cụm, Khu vực thi đua quan tâm, nghiêm túc triển khai thực hiện. Khu vực thi đua các tỉnh miền núi phía Bắc còn tổ chức Hội thao rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, đẩy mạnh phong trào tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe, tăng cường đoàn kết, giao lưu giữa các thành viên trong Khu vực.

Tại Hội nghị tổng kết, các Cụm, Khu vực cũng tiến hành bình xét, suy tôn theo đúng quy định cho 115 tập thể⁹ tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện các phong trào thi đua do Bộ phát động để đề nghị xét tặng danh hiệu Cờ thi đua ngành Tư pháp; lựa chọn, suy tôn đề nghị xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ cho 11 tập thể¹⁰ để trình Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp xét, trình Bộ trưởng khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Với vai trò là thành viên Khối thi đua các bộ, ban, ngành Nội chính Trung ương, Bộ Tư pháp đã tích cực tham gia các hoạt động của Khối, có những ý kiến tham gia, đề xuất cụ thể, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động chung của Khối. Cuối tháng 10/2019, Bộ đã tham gia Đoàn công tác của Khối tiến hành

⁹ 11 đơn vị thuộc Bộ, 19 Sở Tư pháp, 18 Cục THADS, 67 Chi cục THADS.

¹⁰ 05 đơn vị thuộc Bộ, 06 Cục THADS.

kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên và một số đơn vị thuộc các bộ, ban, ngành trong khối. Qua kiểm tra tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên cho thấy việc tổ chức các phong trào thi đua, thực hiện chính sách khen thưởng của Bộ Tư pháp đến các đơn vị trong ngành được Đoàn kiểm tra ghi nhận, đánh giá cao.

4. Xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến

Việc xây dựng bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến luôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác thi đua, khen thưởng của ngành Tư pháp trong giai đoạn mới nói chung và năm 2019 nói riêng. Bộ đã chỉ đạo các Cục, Khu vực thi đua và từng cơ quan, đơn vị đưa nội dung xây dựng điển hình tiên tiến là một trong những nhiệm vụ ưu tiên trong kế hoạch triển khai phong trào thi đua. Bộ đã ban hành hướng dẫn xét, đề nghị công nhận điển hình tiên tiến cơ sở, điển hình tiên tiến ngành Tư pháp giai đoạn 2015-2020 để các cơ quan, đơn vị trong toàn Ngành triển khai thực hiện, tiến tới Hội nghị Điển hình tiên tiến, Đại hội Thi đua yêu nước các cấp.

Các Cục, Khu vực thi đua và từng cơ quan, đơn vị đã chủ động chỉ đạo, khuyến khích tập thể, cá nhân phát huy các thành tích đạt được, đăng ký các danh hiệu, hình thức khen thưởng cao, tạo động lực thi đua phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu nhiệm vụ được giao; động viên các đơn vị, cá nhân là điển hình tiên tiến tiếp tục nêu gương phấn đấu, tự giác, tiên phong trong công tác và trong các hoạt động; đồng thời, tạo môi trường thuận lợi để các điển hình tiên tiến phát huy được khả năng, vai trò của mình; kịp thời động viên, biểu dương những nhân tố, điển hình tiên tiến mới, động viên cán bộ, công chức hăng hái, tự giác thi đua hoàn thành nhiệm vụ công tác được giao.

Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành đã tham mưu, giúp Bộ trưởng chỉ đạo các đơn vị trong Ngành phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, Bản tin Tư pháp địa phương đẩy mạnh hoạt động giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng gương điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực công tác của Ngành.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Phong trào thi đua “Ngành Tư pháp thi đua siết chặt kỷ cương, tăng cường đoàn kết, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2019”¹¹

Các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành đã hưởng ứng mạnh mẽ, ra sức thi đua bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, năng động, sáng tạo, góp phần hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Sau đây là kết quả nổi bật của một số nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2019 của Bộ, ngành Tư pháp:

¹¹ Mục 2 phần thứ Nhất Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2020 về tổng kết công tác tư pháp năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2020.

1.1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

a) Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương đã tập trung tổng kết, đánh giá và tham mưu cho Ban Cán sự Đảng Chính phủ xây dựng Báo cáo gửi Đảng đoàn Quốc hội về tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Hiến pháp năm 2013; chuẩn bị Báo cáo để Chính phủ trình Quốc hội Khóa XIV tại Kỳ họp thứ 8. Bộ đã giúp Chính phủ trình Quốc hội thông qua Nghị quyết về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019; cho ý kiến đối với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

Chất lượng hồ sơ các dự án luật, nghị quyết tiếp tục được cải thiện; số lượng các dự án do Chính phủ trình được Quốc hội thông qua với tỷ lệ cao. Nội dung của các luật, nghị quyết đã kịp thời thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng, bám sát công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhất là liên quan đến môi trường đầu tư kinh doanh, tổ chức bộ máy nhà nước, quốc phòng an ninh. Các Bộ, ngành đã xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền 862 văn bản; các địa phương ban hành 3.556 văn bản cấp tỉnh, 1.074 văn bản cấp huyện và 3.524 văn bản cấp xã. Số lượng VBQPPL được ban hành tiếp tục giảm mạnh so với những năm trước, nhất là ở cấp huyện và cấp xã, phù hợp với quy định của Luật ban hành VBQPPL năm 2015; chất lượng VBQPPL do các cơ quan ở Trung ương và địa phương ban hành được bảo đảm hơn.

b) Công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

Công tác thẩm định VBQPPL tiếp tục được chú trọng nâng cao chất lượng, bảo đảm tiến độ. Bộ đã thẩm định 31 đề nghị, các Sở Tư pháp thẩm định 354 đề nghị xây dựng VBQPPL. Toàn Ngành đã thẩm định 6.626 dự thảo VBQPPL, trong đó Bộ Tư pháp đã thẩm định 272 dự thảo; Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ thẩm định 744 dự thảo và 5.610 dự thảo do các Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp thẩm định.

Nhiều Bộ, ngành, địa phương đã chú trọng công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, theo chuyên đề, địa bàn và theo các nguồn thông tin. So với năm 2018, số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền tại cấp tỉnh, cấp huyện giảm mạnh, phù hợp với thực tế giảm số VBQPPL đã được ban hành ở cấp huyện và cấp xã: Toàn Ngành đã kiểm tra theo thẩm quyền 14.555 VBQPPL; qua kiểm tra, bước đầu phát hiện 339 văn bản có dấu hiệu trái nội dung, thẩm quyền. Riêng tại Bộ Tư pháp, đã kiểm tra theo thẩm quyền 4.885 văn bản của các Bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương; qua kiểm tra đã phát hiện, kết luận kiểm tra,

kiến nghị xử lý đối với 165 văn bản trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền ban hành và văn bản không phải văn bản QPPL nhưng có chứa QPPL; đến nay, có 69/165 văn bản đã được cơ quan ban hành xử lý.

Toàn Ngành đã tập trung rà soát được 40.304 VBQPPL, qua đó kiến nghị xử lý đối với 7.692 văn bản; nhiều Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức rà soát được số lượng văn bản lớn như: Bộ Quốc phòng – 1.812 văn bản, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – 504 văn bản, Bộ Tài nguyên và Môi trường - 429 văn bản, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - 350 văn bản; thành phố Hồ Chí Minh – 4.154 văn bản, Nghệ An – 2.943 văn bản, Bình Định – 1.498 văn bản, Tây Ninh – 1.359 văn bản, Thừa Thiên Huế - 1.357 văn bản. Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục các đề mục trong mỗi chủ đề và phân công cơ quan thực hiện pháp điển theo các đề mục; trình Chính phủ phê duyệt kết quả pháp điển hệ thống QPPL đối với các chủ đề: Tôn giáo, tín ngưỡng; xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật và 24 đề mục.

Thông qua công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, pháp điển hệ thống QPPL đã kiến nghị xử lý hàng nghìn văn bản, góp phần “làm sạch”, công khai, minh bạch hoá hệ thống pháp luật, tạo điều kiện cho việc tiếp cận, sử dụng pháp luật của cơ quan, tổ chức, công dân và công tác quản lý của cơ quan nhà nước.

1.2. Công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính

Thế chế cho công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính được chú trọng hoàn thiện. Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 về tăng cường công tác chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính; đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THADS; ban hành theo thẩm quyền 02 Thông tư hướng dẫn thi hành Luật THADS. Bộ và các địa phương tiếp tục tập trung giải quyết các vụ việc thi hành án trọng điểm, vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp và các vụ việc thi hành án liên quan đến tín dụng ngân hàng, thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

Kết quả THADS năm 2019 cho thấy số việc, nhất là số tiền đã thi hành xong tăng cao so với năm 2018 và so với đầu nhiệm kỳ. Về việc, tổng số thụ lý là 972.376 việc, trong số có điều kiện thi hành là 737.061 việc, đã thi hành xong 579.256 việc, đạt tỉ lệ 78,59%. Về tiền, tổng số thụ lý là 273.748 tỷ 831 triệu 536 nghìn đồng, trong số có điều kiện thi hành là 148.791 tỷ 404 triệu 648 nghìn đồng, đã thi hành xong 52.715 tỷ 652 triệu 061 nghìn đồng, đạt tỷ lệ 35,43%.

Bộ đã tổ chức Hội nghị trực tuyến với 19 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính nhằm đánh giá thực trạng, nguyên nhân tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong thời gian tới. Năm 2019, Tòa án nhân dân đã chuyển giao

cho cơ quan THADS 2.778 bản án để theo dõi. Cơ quan THADS đã thực hiện theo dõi 637 việc. Đã thi hành xong 298 việc, đang tiếp tục thi hành 339 việc.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Hệ thống THADS được chú trọng. Toàn Hệ thống đã tiếp nhận 8.857 đơn (6.915 đơn khiếu nại, và 1.942 đơn tố cáo) tương ứng với 6.122 việc. Qua phân loại, có 3.205 việc thuộc thẩm quyền, đã giải quyết xong 3.087 việc, đạt tỷ lệ 96,32%; đã rà soát, xác định 33 việc vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài (trong đó 32 vụ việc từ năm 2018 chuyển sang), đã giải quyết xong 06 việc, đang tiếp tục giải quyết 27 việc.

1.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; báo chí, xuất bản

a) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở

Thế chế công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở có bước hoàn thiện quan trọng. Bộ đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành 03 Quyết định và 01 Chỉ thị; ký kết Chương trình phối hợp số 162/CTPH-TANDTC-BTC ngày 08/4/2019 giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao phối hợp về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2019 – 2023. Cùng với đó, các Bộ, ngành, địa phương đã tích cực tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư.

Việc thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 và các Kế hoạch, Đề án PBGDPL khác được các cấp, các ngành đẩy mạnh, nhất là tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm liên kết, chia sẻ, cập nhật kịp thời thông tin pháp luật, tổ chức các cuộc thi trực tuyến về tìm hiểu pháp luật. Nhiều Bộ, ngành, địa phương tiếp tục nghiên cứu, triển khai những mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác PBGDPL. Đặc biệt, Bộ đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Tập đoàn Giáo dục Egroup phát động Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật “Pháp luật học đường” nhằm hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2019; các địa phương đều tích cực hưởng ứng cuộc thi và đến nay đã vượt mốc 100.000 thí sinh dự thi. Các Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức 1.088.795 cuộc tuyên truyền pháp luật cho trên 70.5 triệu lượt người; phát miễn phí gần 50 triệu bản tài liệu tuyên truyền, PBGDPL.

Bộ và các địa phương đã hoàn thành việc tổng kết 5 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở. Công tác hoà giải ở cơ sở đã khẳng định vai trò tích cực trong việc xây dựng sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư, giảm thiểu tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội. Nhiều tỉnh, thành phố đã tổ chức Hội thi hòa giải viên giỏi cấp tỉnh năm 2019 như: Hậu Giang, Hòa Bình, Hà Nội, Bình Định. Năm 2019, cả nước tiếp nhận 124.240 vụ việc hòa giải, trung bình tỷ lệ hòa giải thành đạt 83,14%, một số địa phương có tỷ lệ hoà giải thành rất cao như Hậu Giang – 94,6%, An Giang – 92%, Long An – 91,8%, Vĩnh Long – 91,62%, Yên Bái – 87,3%, Lai Châu – 86,7%, Phú Thọ - 85%.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, nhiều địa phương đã ban hành văn bản, kế hoạch riêng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Đến nay có 7.758/9.874 đơn vị cấp xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Một số địa phương có tỷ lệ cao về số xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, như Vĩnh Long (98%), Quảng Ninh (98%), tỉnh Tiền Giang (97%).

b) Công tác báo chí, xuất bản

Công tác xuất bản, báo chí bảo đảm thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích và chấp hành nghiêm túc các chỉ đạo, định hướng thông tin tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông; tập trung vào nhiệm vụ đổi mới về nội dung và hình thức của các ấn phẩm, nâng cao chất lượng từng ấn phẩm, tin, bài để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành; đồng thời tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội. Báo Pháp luật Việt Nam tiếp tục duy trì 11 ấn phẩm với nhiều nội dung, hình thức đa dạng; Nhà Xuất bản Tư pháp đã hoàn thành xuất bản 130 xuất bản phẩm với 139.832 bản in, đồng thời tiếp tục áp dụng các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng biểu mẫu, sổ hộ tịch, dán tem chống giả phiếu lý lịch tư pháp, kịp thời đáp ứng yêu cầu của các địa phương; Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đã biên tập, xuất bản và phát hành 12 số Tạp chí định kỳ 64 trang, 12 số Tạp chí chuyên đề 32 trang và 06 số Tạp chí chuyên đề chuyên sâu 200 trang.

1.4. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

Bộ, ngành Tư pháp đã tích cực xây dựng, trình Chính phủ xem xét đề trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Toàn Ngành, nhất là ở địa phương, tham gia tích cực với chính quyền các cấp trong việc xử lý đối với các vụ việc vi phạm hành chính trên địa bàn, góp phần lập lại trật tự kỷ cương hành chính.

Các Bộ, ngành, các tỉnh, thành phố đã quan tâm triển khai thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2022; chú trọng công tác theo dõi thi hành pháp luật gắn với thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý văn bản, nhất là những văn bản có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành, nhiều Bộ, ngành, địa phương đã chú trọng theo dõi các lĩnh vực gắn với đặc thù, trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của lĩnh vực, địa phương.

Đặc biệt, Bộ đã kịp thời ban hành Tài liệu hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương; tổ chức 02 Hội nghị về các giải pháp để cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật; tổ chức cuộc họp trực tuyến với chuyên gia Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) để tìm hiểu về Chỉ số B1. Theo công bố của WEF, điểm số và vị trí xếp hạng của Việt Nam về Chỉ số B1 đã được cải thiện đáng kể (tăng 17 bậc so với năm 2018), vượt mục tiêu Chính phủ giao.

1.5. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

a) Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

Thể chế cho công tác hộ tịch, quốc tịch được Bộ và các địa phương tập trung hoàn thiện. Toàn Ngành tiếp tục chú trọng thực hiện Luật Hộ tịch, Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024. Đã hoàn thành việc đào tạo, hướng dẫn triển khai Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung cho 63/63 địa phương, đã có 60/63 địa phương triển khai sử dụng Hệ thống, trong đó có 58/60 địa phương đã tham gia sử dụng đầy đủ các ứng dụng của hệ thống, thực hiện kết nối để cấp số định danh cá nhân cho trẻ em khi đăng ký khai sinh (tăng thêm 22 tỉnh/thành phố so với năm 2018). Triển khai kết nối liên thông thành công dữ liệu đăng ký khai sinh với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam để cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi. Cả nước đã thực hiện đăng ký khai sinh mới cho 2.073.814 trường hợp, đăng ký khai sinh lại cho 961.124 trường hợp và 6.384 trường hợp khai sinh có yếu tố nước ngoài; khai tử cho tổng số 581.212 trường hợp; đăng ký kết hôn cho tổng số 744.046 cặp, trong đó có 22.800 trường hợp có yếu tố nước ngoài và 22.336 trường hợp đăng ký lại.

Về công tác quốc tịch, Bộ đã tham mưu, trình Chủ tịch nước giải quyết 6.891 hồ sơ xin thôi, xin nhập, xin trở lại quốc tịch Việt Nam; trả lời tra cứu quốc tịch Việt Nam của 1.093 trường hợp theo đề nghị của các cơ quan. Bộ đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an và các địa phương liên quan hướng dẫn việc lập hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam, hồ sơ đăng ký khai sinh, kết hôn cho người Lào di cư tự do và kết hôn không giá thú trong danh sách đã được phê duyệt hiện cư trú tại các tỉnh biên giới với Lào (Chủ tịch nước đã ký Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam đối với 1.262 trường hợp). Đối với Tiểu Đề án “Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về nước”, đã có 2.678 trẻ là con của người di cư tự do từ Campuchia về được đăng ký khai sinh và xác định quốc tịch Việt Nam; 1.487 người di cư trở về có đủ điều kiện đã được cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam; 702 trường hợp được cấp Thẻ thường trú.

Về công tác chứng thực, trong năm, toàn Ngành đã chứng thực 102.4 triệu bản sao; thực hiện được hơn 8.5 triệu việc chứng thực hợp đồng, giao dịch, chữ ký và các văn bản thỏa thuận khác, đáp ứng tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

b) Công tác nuôi con nuôi

Bộ đã trình Chính phủ ban hành và tập trung triển khai thực hiện Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Luật nuôi con nuôi và Công ước La Hay về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế; triển khai Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 về tăng cường công tác nuôi con nuôi trong tình hình mới; thực hiện tốt Quy chế số 721/QC-BTPBLĐTBXH ngày 14/3/2016 giữa

Bộ Tư pháp – Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội về giải quyết việc nuôi con nuôi đối với trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội. Trong năm, các cơ quan có thẩm quyền đã giải quyết 2.936 trường hợp nuôi con nuôi trong nước; 350 trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

c) Công tác lý lịch tư pháp

Bộ đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện “Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030”, đề xuất giải pháp thực hiện tốt công tác này trong thời gian tới; xây dựng Quy trình thí điểm cấp phiếu LLTP trực tuyến mức độ 4. Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP được đẩy mạnh; tại Bộ Tư pháp, đã xử lý, cập nhật 260.844 thông tin; tại các địa phương, số phiếu LLTP đã cấp tăng rất nhiều so với năm 2018 và tăng hơn gấp đôi so với đầu nhiệm kỳ, cụ thể: đã cấp được tổng số 768.933 phiếu LLTP, trong đó có 559.810 Phiếu số 1 và 209.123 Phiếu số 2. Bộ đã cấp 15.204 Phiếu LLTP của người nước ngoài đã từng cư trú tại Việt Nam và công dân Việt Nam không có nơi thường trú, tạm trú; phối hợp với Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an và Công an các tỉnh/thành phố tra cứu, xác minh 484.634 trường hợp cho các Sở Tư pháp cấp Phiếu.

d) Công tác đăng ký giao dịch bảo đảm

Thế chế pháp luật cho công tác đăng ký giao dịch bảo đảm tiếp tục được hoàn thiện qua việc Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 01/2019/TT-BTP ngày 17/01/2019; Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về đăng ký và cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản tiếp tục tạo thuận lợi lớn cho người dân, doanh nghiệp. Các Trung tâm Đăng ký đã giải quyết tổng số 992.051 đơn yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm và văn bản thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông; Bộ Giao thông vận tải giải quyết 378 đơn ĐKGDBĐ bằng tàu bay, tàu biển; các địa phương đã giải quyết 3.316.598 đơn đăng ký, cung cấp thông tin về ĐKGDBĐ bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và tàu bay, tàu biển.

d) Công tác bồi thường nhà nước

Bộ đã phối hợp chặt chẽ với TANDTC, VKSNDTC, các địa phương xây dựng, ban hành 03 văn bản (Thông tư số 08/2019/TT-BTP, Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019, Quyết định số 3062/QĐ-BTP ngày 11/12/2019). Công tác tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành được chú trọng và đạt nhiều kết quả tích cực. Bộ đã chủ động vào cuộc, kịp thời có ý kiến đối với nhiều vụ việc có tính chất phức tạp, kéo dài; đã tiếp nhận và giải quyết 21 trường hợp cơ quan, tổ chức yêu cầu hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường; tiếp nhận và giải quyết 26 đơn thư có yêu cầu cung cấp thông tin hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường. Theo báo cáo chưa đầy đủ (của 16 Bộ và 57 UBND cấp tỉnh), các cơ quan có trách nhiệm bồi thường trên cả nước

đã thụ lý, giải quyết tổng số 52 vụ việc, đã có quyết định giải quyết bồi thường 20/52 vụ việc, đạt tỉ lệ 38,4%.

1.6. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

Thế chế trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp đang được toàn Ngành tập trung sửa đổi, hoàn thiện. Bộ đã giúp Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội cho ý kiến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp; phối hợp Văn phòng Chính phủ và các cơ quan hoàn thiện Nghị định về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; xây dựng dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng đến năm 2030, Đề án của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực cho trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư phục vụ hội nhập quốc tế; đã ban hành Thông tư số 02/2019/TT-BTP ngày 15/3/2019 quy định nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư. Cùng với đó, Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tăng cường thanh tra, kiểm tra và kịp thời chấn chỉnh sai phạm trong lĩnh vực này.

Các Bộ, ngành và địa phương đã tích cực tổng kết 10 năm Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư, đề xuất định hướng, chính sách phát triển nghề luật sư trong tình hình mới; tập trung triển khai Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố thể hiện vai trò tích cực trong tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tổ chức thành công đại hội Đoàn luật sư ở 60/63 địa phương. Bộ đã cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho 1.366 trường hợp, nâng số luật sư đã được cấp chứng chỉ hành nghề lên trên 17.000 người; cấp và gia hạn Giấy phép hành nghề tại Việt Nam cho 63 luật sư nước ngoài. Các luật sư đã thực hiện 109.097 vụ việc, nộp thuế gần 285 tỷ đồng, ngày càng đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng hoạt động tố tụng, chất lượng tranh tụng tại phiên tòa.

Bộ đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan tổ chức thành công Đại hội đại biểu công chứng viên toàn quốc lần thứ nhất thành lập Hiệp hội công chứng viên Việt Nam, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của hoạt động công chứng trong thời gian tới; đã tổ chức tốt kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ ba cho 884 thí sinh. Bộ đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 78 công chứng viên và miễn nhiệm đối với 15 trường hợp. Các tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng được 6.730.759 hợp đồng, giao dịch, bản dịch và các loại việc khác, đóng góp cho ngân sách nhà nước hoặc nộp thuế hơn 301 tỷ đồng.

Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ; quan tâm, chú trọng hơn đến việc tiếp nhận, trung cầu và thực hiện giám định theo đề nghị của các cơ quan tiến hành tố tụng, nhất là các vụ án tham nhũng, kinh tế. Số lượng vụ việc đã giám định tăng 6% so với năm 2018, với tổng số

163.742 vụ việc, trong đó có 139.007 vụ việc theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng.

Toàn Ngành tiếp tục tích cực triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản, Luật Trọng tài và các văn bản hướng dẫn thi hành; Bộ đã cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá viên cho 16 trường hợp; đã thực hiện được 24.684 cuộc bán đấu giá thành. Bộ đã cấp Chứng chỉ quản tài viên cho 119 trường hợp; bổ nhiệm thừa phát lại đối với 41 trường hợp, miễn nhiệm Thừa phát lại đối với 09 trường hợp. Các địa phương đã xây dựng 21 Đề án thực hiện mới, nâng tổng số các địa phương thực hiện chế định thừa phát lại lên 34 tỉnh, thành phố, ngoài ra còn có 06 địa phương đã xây dựng Đề án bổ sung về thành lập Văn phòng Thừa phát lại.

b) Công tác trợ giúp pháp lý

Trong năm, có thêm 28 tỉnh, thành phố hoàn thành rà soát, đề xuất giải thể, duy trì, sáp nhập Chi nhánh TGPL; đến nay có 43/185 Chi nhánh TGPL được giải thể; có 161 tổ chức đã đăng ký tham gia TGPL với 27 Sở Tư pháp. Bộ, ngành Tư pháp chú trọng nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện và người thực hiện TGPL; Bộ đã tổ chức thành công kỳ kiểm tra tập sự TGPL đợt 1 năm 2019 cho 44 thí sinh và tổ chức tốt kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý từ hạng III lên hạng II cho 51 thí sinh. Hầu hết các tỉnh/thành phố đã kiện toàn Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động và tổ giúp việc của Hội đồng theo đúng quy định. Hoạt động tham gia tố tụng của người thực hiện TGPL được nhiều cơ quan tiến hành tố tụng tại các địa phương ghi nhận, đánh giá cao. Mặc dù số lượng vụ việc TGPL giảm nhưng số lượng vụ việc tham gia tố tụng, chất lượng, hiệu quả TGPL tiếp tục tăng cao, các Trung tâm TGPL đã tiếp nhận, thực hiện 47.263 vụ việc TGPL, số vụ việc tham gia tố tụng là 22.571 vụ việc.

1.7. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật

a) Công tác pháp luật quốc tế

Bộ đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan bảo vệ thành công Báo cáo Quốc gia thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR); xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Kế hoạch thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban Công ước; đã thẩm định 76 điều ước quốc tế; góp ý 233 điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế. Bên cạnh đó, Bộ tham gia tích cực đàm phán và tham mưu cho Chính phủ trong đàm phán, ký kết, thực hiện các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương; tập trung rà soát, đánh giá tác động đối với hệ thống pháp luật Việt Nam khi tham gia các Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định đối tác toàn diện khu vực (RCEP), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (IPA), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Vương Quốc Anh, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Israel... Bộ đã phối hợp với các bộ, ngành để đề xuất đàm phán Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự với Vương quốc Thái Lan; trình Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp

định tương trợ tư pháp về dân sự với Hung-ga-ri; phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tham gia đàm phán các Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự với Nhật Bản, I-ta-li-a, Lào; phối hợp với Bộ Công an đàm phán 02 hiệp định chuyển giao người bị kết án phạt tù với Nhật Bản, Italia và 01 Hiệp định dẫn độ với I-ta-li-a; đã tiếp nhận, xử lý 2.810 hồ sơ ủy thác tư pháp về dân sự do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam gửi đi nước ngoài; 1.594 hồ sơ của cơ quan thẩm quyền nước ngoài gửi tới Việt Nam. Bộ đã nghiên cứu và cấp 07 ý kiến pháp lý cho các hiệp định vay nước ngoài.

Bộ đã thực hiện nhiệm vụ “đại diện pháp lý” cho Chính phủ trong 04 vụ tranh chấp với nhà đầu tư nước ngoài; hỗ trợ một số địa phương giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với chính quyền địa phương; chủ trì giải quyết dứt điểm 02 vụ kiện lớn về đầu tư quốc tế; tổ chức 03 lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế cho 230 công chức, viên chức làm công tác pháp luật, pháp chế tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng.

b) Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật

Bộ cùng với các Bộ, ngành liên quan và các địa phương đã tập trung giúp Ban cán sự Đảng Chính phủ tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư. Các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật được thực hiện đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch đối ngoại năm 2019 tiếp tục bám sát yêu cầu hiệu quả, tiết kiệm và hướng thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành. Công tác thông tin đối ngoại được duy trì thực hiện tốt, góp phần giới thiệu hình ảnh về Bộ Tư pháp Việt Nam đến bạn bè quốc tế.

Hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật được triển khai hiệu quả trên cả ba bình diện song phương, toàn cầu và đa phương khu vực. Đã xây dựng, đàm phán mới 32 văn kiện hợp tác với các đối tác; tiếp tục triển khai thực hiện 30 thỏa thuận, chương trình, kế hoạch hợp tác đã được ký kết trước đây. Hợp tác song phương trong lĩnh vực pháp luật tiếp tục đạt nhiều kết quả ấn tượng với điểm nhấn là thúc đẩy quan hệ đặc biệt với Lào, Campuchia, CuBa; quan hệ hợp tác đối tác chiến lược với Nhật Bản, Pháp, Đức; đẩy mạnh quan hệ hợp tác với Liên bang Nga, Pháp, Singapore... Quan hệ hợp tác đa phương tiếp tục được đẩy mạnh cả trên bình diện khu vực và toàn cầu, nhất là với các nước trong khu vực ASEAN, EU.

1.8. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học pháp lý

Các cơ quan tư pháp trong toàn Ngành tiếp tục tập trung kiện toàn tổ chức, bộ máy tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị BCH Trung ương lần thứ 6 khoá XII và các yêu cầu của Chính phủ, bảo đảm thống nhất, thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao. Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/01/2019; Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 16/08/2019; phối hợp chặt chẽ

với Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập phân hiệu Đại học Luật Hà Nội tại Đắk Lắk trên cơ sở giải thể, kiện toàn lại Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột.

Công tác quản lý biên chế được thực hiện đúng số lượng phân bổ của Bộ Nội vụ, đồng thời gắn kết với việc thực hiện tinh giản biên chế theo yêu cầu của Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP. Toàn Ngành tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2017-2021 và giai đoạn 2021-2026 theo đúng nguyên tắc, yêu cầu, trình tự, thủ tục quy định, bảo đảm đúng đường lối, chủ trương của Đảng và phù hợp với đặc thù của ngành Tư pháp. Công tác tuyển dụng, tiếp nhận; điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí việc làm; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức lãnh đạo, quản lý được thực hiện đúng quy định.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục được chú trọng. Bộ đã tổ chức 37 lớp bồi dưỡng cho 4.004 lượt công chức, viên chức nhằm tiếp tục mục tiêu chuẩn hóa các chức danh, tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm với nội dung phong phú, toàn diện; các địa phương cũng đã chủ động tổ chức nhiều lớp tập huấn nghiệp vụ cho công chức, viên chức của Ngành.

Các cơ sở đào tạo thuộc Bộ chú trọng rà soát, biên soạn chương trình/giáo trình đào tạo; hoàn thiện quy chế bồi dưỡng công chức, viên chức (Học viện Tư pháp); xây dựng Nghị quyết chuyên đề (Trường Đại học Luật Hà Nội); tiếp tục tập trung nguồn lực triển khai các Đề án quan trọng. Bộ Tư pháp và Trường Đại học Luật Hà Nội tổ chức thành công các hoạt động nhân dịp kỷ niệm 40 năm Ngày thành lập Trường, qua đó tiếp tục khẳng định là cơ sở hàng đầu trong đào tạo cán bộ pháp luật.

Năm 2019, Trường Đại học Luật Hà Nội đã tuyển sinh và tổ chức nhập học cho 4.602 sinh viên, học viên. Học viện Tư pháp tuyển sinh và đào tạo 3.766 học viên; đặc biệt, lần đầu tiên Học viện đã tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh và khai giảng Lớp đào tạo nghề luật sư chất lượng cao, tổ chức được các lớp bồi dưỡng theo nhu cầu xã hội cho 3.717 lượt học viên. Các Trường Trung cấp luật đã tổ chức tuyển sinh tổng số 871 học sinh chính quy, cũng tiếp tục mở các lớp liên kết đào tạo hàng ngàn học viên với các cơ sở đào tạo khác; phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương để mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn cho công chức, viên chức.

Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý đạt được nhiều kết quả ấn tượng. Bộ đã tổ chức thành công Hội thảo Quốc gia về "Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và những vấn đề pháp lý đặt ra cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam" với sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, sự tham gia của Lãnh đạo Quốc hội và lãnh đạo nhiều Bộ, ngành, các chuyên gia, nhà khoa học uy tín. Đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan giúp Ban Cán sự Đảng Chính phủ tổng kết thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; đóng góp tích cực trong việc chuẩn bị dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, nhất là các vấn đề liên quan đến xây dựng, tổ chức thi hành

pháp luật, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Bộ đã và đang triển khai tổng số 45 nhiệm vụ khoa học cấp nhà nước, cấp Bộ và nhiều nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở khác; các cơ sở đào tạo của Bộ chú trọng thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, tạo sự gắn kết giữa nghiên cứu và đào tạo.

1.9. Công tác quản lý ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch, thống kê

Thể chế cho công tác kế hoạch, thống kê, quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng của Bộ, ngành Tư pháp có bước hoàn thiện quan trọng. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019; Thông tư số 04/2019/TT-BTP ngày 15/6/2019; Quyết định số 6/8/QĐ-BTP ngày 26/3/2019 ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ...

Công tác quản lý ngân sách, tài sản được thực hiện đúng quy định, bám sát yêu cầu của Nghị quyết số 01/2019/NQ-CP. Trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản, Bộ và Hệ thống THADS đang tập trung lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; tiếp tục thực hiện 35 dự án, trong đó có 12 dự án chuyển tiếp và 23 dự án khởi công trong 02 năm 2018-2019. Trong công tác kế hoạch, Bộ, các Sở Tư pháp đã tham gia tích cực vào việc xây dựng Nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2020 của Quốc hội, Chính phủ và các địa phương. Trong công tác thống kê, Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương đang từng bước đơn giản hóa quy trình và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, bảo đảm tốt hơn tiến độ và sự chính xác trong hoạt động này. Bộ đã triển khai chính thức phần mềm báo cáo thống kê và thí điểm phần mềm này tại 06 địa phương ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã).

1.10. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Bộ và các địa phương đã chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, nhất là công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hộ tịch, chứng thực, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý những vi phạm. Bộ đã tiến hành 59 cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất để giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đã ban hành 66 quyết định xử phạt VPHC với tổng số tiền là 458 triệu đồng. Thanh tra các Sở Tư pháp đã tiến hành 502 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 902 tổ chức, qua đó đã ban hành 191 Quyết định xử phạt VPHC với tổng số tiền là 1.189.200.000 đồng. Nhiều Sở Tư pháp đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được Bộ và các Sở Tư pháp thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại Bộ, Lãnh đạo Bộ và các đơn vị đã tiếp 434 lượt công dân; tiếp nhận, xử lý 965 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết. Trong số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, có trên 80% đơn liên quan đến lĩnh vực THADS. Cùng với đó, Bộ tham gia tích cực các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (Bộ trưởng Bộ Tư pháp là thành viên của Ban), trực tiếp theo dõi 07 cơ quan, tổ chức, địa phương.

1.11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Bên cạnh việc đẩy mạnh triển khai, sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng nghiệp vụ trong các lĩnh vực hộ tịch; lý lịch tư pháp; đăng ký giao dịch bảo đảm, THADS và các lĩnh vực chuyên môn khác; việc sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số đã được triển khai quyết liệt, giúp tiết kiệm đáng kể thời gian, chi phí. Bộ đã tập huấn, triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bộ Tư pháp cho 100% đơn vị thuộc Bộ và các Cục THADS; kết nối liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia. Các Sở Tư pháp tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật ngày càng phát huy hiệu quả, trở thành một kênh thông tin pháp luật tin cậy, thuận lợi cho cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp tìm hiểu, tra cứu, khai thác hệ thống pháp luật của Việt Nam; bình quân số lượng truy cập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật là 30.000 lượt/ngày. Năm 2019, các Bộ, ngành, địa phương đã cập nhật được 5.063 văn bản, nâng tổng số lượng văn bản đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu là 105.502 văn bản.

2. Phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1620/QĐ-TTg ngày 20/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*”, Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch số 2611/KH-BTP ngày 03/4/2012 của Bộ Tư pháp, Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “*Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau*”, Kế hoạch phát động thi đua của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố gắn các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật với thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn và các phong trào thi đua khác để đa dạng nội dung tổ chức, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, cơ quan Thi hành án dân sự địa phương đã tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, thực hiện lồng ghép với việc triển khai nhiệm vụ chuyên môn.

Các đơn vị thuộc Bộ tăng cường công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, phổ biến pháp luật, tham gia tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải, kiến thức pháp luật cho báo cáo viên, hòa giải viên các huyện nghèo; trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo; quan tâm, sát cánh với những người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, góp phần từng bước nâng cao hiểu biết của người dân về pháp luật; phát hiện những hạn chế,

tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động thuộc lĩnh vực được giao tại các địa phương, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức tại các địa phương nông thôn, miền núi.

Các Sở Tư pháp chủ động phối hợp với đơn vị có liên quan tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách, pháp luật, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, khuyến khích, thu hút các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới; thể chế hóa đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, khả thi các chủ trương, chính sách xây dựng nông thôn mới nhằm nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ xây dựng nông thôn mới; tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật; đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tập huấn cho các tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở, củng cố tổ chức, hoạt động của hòa giải ở cơ sở; tăng cường trợ giúp pháp lý lưu động; tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, đánh giá, công nhận chuẩn tiếp cận pháp luật,... góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân dân tại cơ sở, tạo sự chuyển biến trong việc nâng cao ý thức chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, nhân dân. Nhiều Cục, Chi cục Thi hành án dân sự đã chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đăng ký tham gia giúp đỡ các xã xây dựng nông thôn mới; kết hợp, lồng ghép các hoạt động xây dựng nông thôn mới với việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị như: Xây dựng xã, địa bàn không có án tồn đọng; hiến đất ngày công lao động xây dựng giao thông nông thôn; phối hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể tại địa phương tuyên truyền, vận động, giúp đỡ những người được thi hành án, người phải thi hành án hoặc những người được đặc xá, những người đã mãn hạn tù, là đối tượng đang phải thi hành án dân sự thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, sớm hoà nhập với cộng đồng, ổn định cuộc sống.

Bộ đã chỉ đạo, tổ chức tổng kết phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2012-2020 trong phạm vi toàn Ngành và đã có Báo cáo gửi Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương; tổ chức tổng kết phong trào thi đua gắn với tổng kết Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 (đầu tháng 12 tại Nghệ An). Qua tổng kết, trên cơ sở kết quả, thành tích đã đạt được, căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, Bộ đã lựa chọn, đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 03 tập thể, 02 cá nhân; Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng Bằng khen cho 51 tập thể, 30 cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua.

Đồng thời, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành cũng tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, hiến máu nhân đạo; giúp đỡ các học sinh nghèo vượt khó, ủng hộ người nghèo, đồng bào vùng khó khăn, gặp thiên tai, các hoạt động xã hội thiện nguyện... do Bộ Tư pháp và các cơ quan có thẩm quyền phát động thông qua nhiều hình thức như bằng tiền, hiện vật, những phần quà ý nghĩa, giá trị, ngày công lao động; trao tặng học bổng, nhà tình thương, nhận phụng dưỡng các Bà mẹ Việt Nam anh hùng;...

Qua các phong trào thi đua, đã góp phần giúp các địa phương hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật; khơi dậy và phát huy tinh thần tương thân tương ái, truyền thống, đạo lý tốt đẹp của dân tộc; góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện công tác giảm nghèo và vì người nghèo.

3. Phong trào thi đua “Cán bộ Tư pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

Bộ tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ Tư pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2016-2020 theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Kế hoạch số 113-KH/BCSD của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp gắn với việc triển khai chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp theo Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2017 của Chính phủ. Phong trào thi đua được lồng ghép với nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chú trọng gắn kết với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn, các phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt khác để đa dạng hoá các nội dung của phong trào thi đua, đặc biệt là đợt thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ngăn chặn và đẩy lùi tiêu cực, tham ô, tham nhũng, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương, quy chế làm việc, quy chế văn hóa công sở; đề cao trách nhiệm nêu gương, tự giác học trước, làm theo trước để nêu gương của người đứng đầu, của cán bộ chủ chốt trong đơn vị, của cán bộ, đảng viên; coi việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành một nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần xây dựng Chi bộ, Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng đội ngũ cán bộ ngành Tư pháp đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Nhiều đơn vị đưa vào nội dung sinh hoạt thường xuyên hàng tháng, sinh hoạt theo chuyên đề, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động đăng ký, học tập, thảo luận, cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu theo chuyên đề năm 2019 thể hiện cụ thể trong những việc làm hàng ngày về phong cách quần chúng, dân chủ, tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, thực hiện cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư, gần dân, hiểu dân, phục vụ nhân dân, có lối sống trong sáng, giản dị, lành mạnh... Trên cơ sở đó, xác định rõ mặt mạnh để phát huy; kiểm điểm những hạn chế, khuyết điểm của cá nhân và tập thể để xây dựng kế hoạch, đề ra các giải pháp khắc phục với các bước đi và tiến độ phù hợp với thời gian thực hiện chủ đề hàng tháng, hàng quý, chủ đề của năm: Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức sinh hoạt với chủ đề “Xây dựng tác phong công tác và nêu cao tinh thần trách nhiệm của

đảng viên, công chức và người đứng đầu theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh”; Vụ Pháp luật hình sự - hành chính triển khai thực hiện chủ đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”; các chi bộ thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự đã triển khai thực hiện sinh hoạt theo chuyên đề “Tìm hiểu thân thế và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh”; chuyên đề “Xây dựng phong cách làm việc theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ THADS”; chuyên đề “Học tập Bác trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo”, Đoàn Thanh niên cơ sở Tổng cục THADS tổ chức cuộc thi “Thanh niên Tổng cục Thi hành án dân sự làm theo lời Bác” nhân dịp kỷ niệm 129 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Trường Trung cấp Luật Đồng Hới tổ chức sinh hoạt với chuyên đề “Về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”, triển khai cho cán bộ, giáo viên, học sinh tham gia cuộc thi “50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”; Sở Tư pháp các tỉnh Cao Bằng, Sơn La, Bạc Liêu, Long An, Kiên Giang, Tiền Giang, An Giang, Vĩnh Long, Quảng Ngãi, Bình Thuận,... với chuyên đề “Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; các cơ quan, đơn vị trong Khu vực thi đua các tỉnh đồng bằng Bắc bộ tổ chức hội nghị nghiên cứu, trao đổi, thảo luận để làm rõ những nội dung cơ bản của chủ đề năm 2019 “Nêu gương về đạo đức và trách nhiệm thực thi công vụ, xây dựng phong cách, tác phong công tác quần chúng, dân chủ, tôn trọng Nhân dân, chăm lo đời sống Nhân dân; nói đi đôi với làm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhất là người đứng đầu”...

4. Phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 27/KH-HĐTĐKT ngày 29/8/2017 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển” gắn các nội dung thực hiện phong trào thi đua với nhiệm vụ của Ngành, đồng thời phát huy tính năng động, sáng tạo của tập thể, cá nhân trong công tác nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cụ thể, trong đó ưu tiên đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Bộ đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (thay thế Nghị định thay thế Nghị định số 66/2008/NĐ-CP), tạo cơ sở pháp lý quan trọng để nâng cao hiệu quả hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong thời gian tới. Bộ đã phối hợp với các địa phương và các cơ quan, tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho các cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; phối hợp xây dựng và phát sóng Chương trình “Kinh doanh và Pháp luật” trên Đài truyền hình Việt Nam và nhiều chương trình trên Đài tiếng nói Việt Nam, tập trung vào các chuyên đề pháp luật mới, pháp luật kinh doanh, đầu tư cho doanh nghiệp.

Theo Quyết định số 587/QĐ-BTP ngày 15/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Kế hoạch triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2019, trong năm, Bộ tập trung triển khai các nhiệm vụ chính như giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp; triển khai Nghị định thay thế Nghị định số 66/2008/NĐ-CP; tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp để hoàn thiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực dân sự - kinh tế cũng như tổ chức trao đổi và học tập kinh nghiệm về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trao đổi các mô hình hiệu quả trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 16/10/2010 hướng dẫn lập dự toán, sử dụng, quyết toán kinh phí dành cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

III. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH KHEN THƯỞNG

Hưởng ứng các phong trào thi đua do Bộ, ngành Tư pháp phát động, các tập thể, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, mục tiêu năm công tác đề ra. Công tác khen thưởng của Ngành được chú trọng triển khai thực hiện, dần đi vào thực chất hơn, từ khâu đề xuất, lựa chọn khen thưởng gắn với kết quả thực hiện kế hoạch công tác và nhiệm vụ chuyên môn được giao. Việc thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đều đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thực hiện, đảm bảo khen thưởng đúng người, đúng việc, đúng thành tích, kịp thời tôn vinh gương điển hình, gương người tốt việc tốt và những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp tích cực cho phong trào thi đua yêu nước, lĩnh vực công tác, tạo niềm tin và trách nhiệm trong mỗi tập thể, cá nhân xứng đáng với những danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được.

Năm 2019, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp, kết quả thực hiện các phong trào thi đua, các đơn vị đã rà soát, hoàn thiện các quy trình, thủ tục để khen thưởng, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong và ngoài Ngành về thành tích công trạng, cống hiến, ngoại giao, khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã xét tặng và trình cấp có thẩm quyền tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân trong và ngoài ngành Tư pháp, kết quả như sau:

1. Đối với đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

- Đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhất cho 01 tập thể, Huân chương Lao động hạng nhì cho 02 cá nhân, Huân chương Lao động hạng ba cho 19 cá nhân.

- Đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 24 tập thể, 29 cá nhân; tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho 06 tập thể; công nhận Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho 03 cá nhân.

2. Đối với đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền Bộ trưởng¹²

Trên cơ sở tham mưu của cơ quan Thường trực Hội đồng, kết quả xét đề nghị của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã:

- Công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho 89 tập thể thuộc khối các đơn vị thuộc Bộ và 342 đơn vị khối cơ quan THADS địa phương;
- Công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Tư pháp” cho 02 cá nhân thuộc khối các đơn vị thuộc Bộ và 33 khối cơ quan THADS địa phương;
- Tặng “Cờ thi đua ngành Tư pháp” cho 112 tập thể, trong đó, 10 đơn vị thuộc Bộ, 18 Sở Tư pháp và 17 Cục THADS, 67 Chi Cục THADS;
- Tặng Bằng khen cho 1.266 tập thể, cá nhân;
- Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” cho 1.087 cá nhân;
- Xét, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” cho 11 tập thể.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp luôn dành sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát đến công tác thi đua, khen thưởng. Các văn bản chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp luôn bám sát, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Ngành, được quán triệt, tổ chức thực hiện kịp thời, góp phần nâng cao nhận thức của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, cấp uỷ, tổ chức Đảng, của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Ngành về vị trí, vai trò, tác dụng của công tác thi đua, khen thưởng.

- Các phong trào thi đua được triển khai tương đối bài bản, bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn được giao, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị cũng như của toàn ngành Tư pháp. Qua phong trào thi đua các tập thể, cá nhân toàn ngành đã nỗ lực vượt khó, đã hoàn thành bảo đảm chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đã đề ra từ đầu năm và rất nhiều nhiệm vụ đột xuất, phát sinh trong năm: Việc tổ chức tổng kết, đánh giá thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chỉ thị của Ban Bí thư (Nghị quyết số 48-NQ/TW, Nghị quyết số 49-NQ/TW, Chỉ thị số 32-CT/TW, Chỉ thị số 33-CT/TW, Chỉ thị số 39-CT/TW), sơ kết thi hành Hiến pháp năm 2013 được thực hiện khẩn trương, đồng bộ; công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành được đẩy mạnh, Chỉ số xếp hạng về cải cách hành chính của Bộ tiếp tục được cải thiện, Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật vượt chỉ tiêu do Chính phủ giao; chất lượng hồ sơ các đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo

¹² Kết quả năm 2018, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã công nhận danh hiệu Tập thể LĐXS cho 380 tập thể, danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành Tư pháp cho 45 cá nhân, tặng danh hiệu Cờ thi đua ngành Tư pháp 103 tập thể, tặng Bằng khen cho 1.249 trường hợp, tặng Kỷ niệm chương VSNTTP cho 1.387 cá nhân.

VBQPPL tiếp tục được cải thiện; công tác thẩm định VBQPPL ngày càng đi vào chiều sâu, công tác THADS đạt kết quả cao nhất từ trước tới nay; xuất hiện nhiều mô hình hay, hiệu quả, nhất là ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, trong công tác PBGDPL; giải quyết được số lượng lớn yêu cầu của người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, nhất là trong cấp phiếu LLTP, chứng thực, công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và đào tạo học sinh, sinh viên, học viên tại các cơ sở đào tạo của Bộ tiếp tục đạt nhiều kết quả cao; tổ chức thành công Hội thảo Quốc gia về "Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và những vấn đề pháp lý đặt ra cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam"; bảo vệ thành công Báo cáo Quốc gia thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị; các lĩnh vực công việc khác cũng được triển khai hiệu quả, bám sát chương trình, kế hoạch đã đề ra.

Qua phong trào thi đua năm 2019, có 40 Sở Tư pháp được xếp hạng A, 20 Sở Tư pháp được xếp hạng B, 02 Sở Tư pháp được xếp hạng C, 01 Sở Tư pháp được xếp hạng D; có 27 Cục THADS được xếp hạng A, 20 Cục THADS được xếp hạng B, 15 Cục THADS được xếp hạng C, 01 Cục THADS được xếp hạng D¹³.

- Công tác khen thưởng được duy trì thường xuyên, có nền nếp, công khai, minh bạch, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị, kịp thời ghi nhận, khích lệ các tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác thi đua, khen thưởng năm 2019 còn một số tồn tại, hạn chế cần nghiêm túc kiểm điểm, kịp thời khắc phục trong thời gian tới, cụ thể như sau:

- Việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua có nơi, có lúc chưa thường xuyên, rõ nét, nhất là đối với các phong trào thi đua theo chuyên đề; qua tổng kết phong trào thi đua, kết quả thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn trong một số lĩnh vực công tác còn bất cập¹⁴.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng của một số cơ quan, đơn vị còn chưa đảm bảo về chất lượng, thời hạn theo yêu cầu; chưa gắn kết chặt chẽ kết quả khen thưởng với việc thực hiện công tác đánh giá, sử dụng công chức, viên chức, người lao động hàng năm.

- Việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến mặc dù đã được các đơn vị, địa phương quan tâm xong chưa thực sự có sự chuyển biến rõ nét, chưa xây dựng được các nhân tố mới thực sự tiêu biểu, điển hình để tạo sự lan tỏa, nêu gương trong phạm vi toàn Ngành. Công tác tuyên truyền các gương

¹³ Năm 2018 có 39 Sở Tư pháp được xếp hạng A, 24 Sở Tư pháp được xếp hạng B; có 17 Cục THADS được xếp hạng A, 34 Cục THADS được xếp hạng B, 10 Cục THADS được xếp hạng C, 02 Cục THADS được xếp hạng D.

¹⁴ Mục III.2 phần thứ Nhất Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2020 về tổng kết công tác tư pháp năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2020.

diễn hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt chưa thường xuyên, đồng bộ; số lượng tin, bài viết về nhân tố mới, người tốt việc tốt còn ít, chất lượng chưa cao.

- Vai trò của các tổ chức đoàn thể trong công tác thi đua, khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị chưa được phát huy mạnh mẽ; trách nhiệm tham mưu, tính chuyên nghiệp của một số cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng chưa cao.

- Hoạt động của một số Cụm, Khu vực thi đua chưa đa dạng, việc tổ chức các hoạt động gắn với nâng cao chất lượng công tác chuyên môn còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Một số nơi, thủ trưởng đơn vị chưa thường xuyên quan tâm tổ chức, chỉ đạo, chưa thực sự coi công tác thi đua là động lực thúc đẩy, động viên khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao; chưa bố trí nguồn lực bảo đảm cho công tác này.

- Bên cạnh khối lượng công việc thường xuyên đã rất lớn, năm 2019 phát sinh rất nhiều công việc đột xuất, với yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ (như các nhiệm vụ về tổng kết thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng; sơ kết thi hành Hiến pháp năm 2013; các nhiệm vụ mới về cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật theo yêu cầu của Chính phủ...); nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trong các lĩnh vực hành chính tư pháp (nhất là chứng thực, lý lịch tư pháp) cũng tăng cao; trong khi đội ngũ công chức, viên chức toàn Ngành lại đang tiếp tục giảm về số lượng, thiếu tính ổn định, nhất là đội ngũ công chức Tư pháp Hộ tịch cấp xã; thể chế pháp luật một số lĩnh vực có vướng mắc đang trong quá trình sửa đổi, hoàn thiện; một số văn bản chưa ban hành kịp thời để tạo cơ sở thống nhất, tháo gỡ vướng mắc trong triển khai thực hiện; kinh phí hỗ trợ, điều kiện bảo đảm triển khai công việc trong một số lĩnh vực còn hạn chế, không đồng đều giữa các ngành, các địa phương là những nguyên nhân khách quan dẫn đến tình trạng một số nhiệm vụ chuyên môn chưa đạt kết quả cao...

- Nhiều quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng còn có những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn; việc tổ chức thực hiện Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua các đơn vị thuộc Bộ trong năm đầu tiên còn nhiều lúng túng; mốc thời gian đối với một số tiêu chí thi đua, xếp hạng các Sở Tư pháp còn chồng chéo với chế độ báo cáo trong một số lĩnh vực, văn bản quy định về thời hạn đánh giá công chức, viên chức và thời hạn đánh giá, bình xét khen thưởng chưa thống nhất, gây khó khăn khi triển khai thực hiện.

- Công tác kiểm tra, giám sát trong tổ chức phong trào thi đua chưa được quan tâm thực hiện hiệu quả.

- Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng ở các cơ quan, đơn vị chủ yếu là kiêm nhiệm, không ổn định nên quá trình triển khai nhiệm vụ gặp không ít khó khăn. Một bộ phận cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng trình độ còn hạn chế nên chất lượng việc tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị chưa cao.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2020

Trên cơ sở những kết quả công tác thi đua, khen thưởng đạt được trong năm 2019, bám sát các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp công tác tư pháp của Bộ, Ngành, tiếp tục thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, thiết thực lập thành tích chào mừng những sự kiện quan trọng của đất nước và của Bộ, ngành Tư pháp, tạo động lực thúc đẩy, quyết tâm hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác tư pháp, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 5 năm (2016-2020) của cả nước, định hướng công tác nhiệm kỳ, Bộ, ngành Tư pháp phát động thi đua trong toàn Ngành chủ đề “Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, thi đua bút phá hiệu quả, về đích sớm, lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống (28/8/1945-28/8/2020) và Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ V” với các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện của công tác thi đua, khen thưởng năm 2020 được xác định:

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Phương hướng

1.1. Tiếp tục thể chế hóa và tổ chức quán triệt, thực hiện kịp thời, đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như các quy định của ngành Tư pháp về công tác thi đua, khen thưởng đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành.

1.2. Triển khai toàn diện, đồng bộ, đổi mới, hiệu quả các phong trào thi đua, khen thưởng, chính sách khen thưởng trong ngành Tư pháp phù hợp với chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng do Trung ương phát động, bám sát nhiệm vụ chính trị được giao của Bộ, Ngành, tạo không khí thi đua sôi nổi, động lực thúc đẩy, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2020.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

Năm 2020, toàn ngành Tư pháp tích cực thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao, trong đó chú trọng các nhiệm vụ trọng tâm sau:

2.1. Tổ chức thực hiện quả các phong trào thi đua

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp trong toàn Ngành tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền tập trung đẩy mạnh tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương, Bộ Tư pháp phát động. Tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, ý thức trách nhiệm, tính kỷ cương, kỷ luật; tăng cường sự năng động, sức sáng tạo, nỗ lực bút phá, vượt qua khó khăn, thách thức, phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng phương châm hành động phù hợp trong từng cơ quan, đơn vị, bám sát các

nhiệm vụ chính trị được giao, đề ra các chỉ tiêu cụ thể, giải pháp phù hợp để phát động, tổ chức thực hiện thực chất, có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể được xác định trong phong trào thi đua thường xuyên trong toàn Ngành, phong trào thi đua theo chuyên đề đối với cơ quan tư pháp địa phương, gắn kết với tổ chức thực hiện sâu rộng, toàn diện, hiệu quả các phong trào thi đua “Toàn ngành Tư pháp đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tích cực thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao giai đoạn 2016-2020”, “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, “Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2016-2020, “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025, “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2020-2025 và các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề khác do Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương phát động, thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của Bộ, Ngành, cơ quan, đơn vị được giao, trong đó chú trọng các nhiệm vụ trọng tâm sau¹⁵:

2.1.1. Tham mưu giúp Chính phủ, chính quyền địa phương hoàn thiện hệ thống pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm thực hiện chủ trương của Đảng về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong giai đoạn mới. Tiếp tục xây dựng, nghiên cứu xây dựng: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật lý lịch tư pháp. Phối hợp chỉnh lý, hoàn thiện và triển khai thi hành hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp sau khi được Quốc hội thông qua.

2.1.2. Nâng cao chất lượng thẩm định, góp ý các đề nghị xây dựng, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm với luật. Chú trọng công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền, nhất là những văn bản có tác động lớn đến người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh xử lý văn bản đã được phát hiện, kết luận không phù hợp với quy định. Tập trung cao cho việc rà soát VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các Bộ, ngành; xác định rõ những văn bản, quy định không còn phù hợp để xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý, nhất là các văn bản, quy định về môi trường đầu tư, kinh doanh theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2.1.3. Rà soát, hoàn thiện thể chế pháp luật liên quan đến THADS, thi hành án hành chính. Nâng tỷ lệ THADS xong trên tổng số án có điều kiện thi hành năm sau cao hơn năm trước. Tập trung giải quyết các vụ việc trọng điểm, các vụ việc phức tạp, kéo dài, các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng trong kê biên, phong tỏa tài

¹⁵ Mục I.2 phần thứ Hai của Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2020 về tổng kết công tác tư pháp năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2020.

khoản, truy tìm tài sản bảo đảm cho công tác thi hành án, nhất là trong các vụ việc kinh tế, tham nhũng. Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành đối với 100% bản án hành chính có hiệu lực pháp luật.

2.1.4. Tăng cường quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước và hỗ trợ tư pháp. Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật Lý lịch tư pháp. Tổ chức thành công Đại hội đại biểu Luật sư toàn quốc lần thứ III. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch; xây dựng, vận hành hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của luật xử lý vi phạm hành chính.

2.1.5. Triển khai thực hiện tốt chỉ đạo của Ban Bí thư đối với kết quả tổng kết Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021” và Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên giai đoạn 2018-2022”.

2.1.6. Tham mưu Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế; chú trọng phòng ngừa các tranh chấp quốc tế; nâng cao năng lực cán bộ pháp chế, tư pháp trong tham gia giải quyết các vướng mắc, khiếu nại, khiếu kiện có yếu tố nước ngoài liên quan đến cơ quan nhà nước Việt Nam. Hoàn thiện hồ sơ gia nhập Công ước La Hay năm 1970 về thu thập chứng cứ ở nước ngoài trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại và chuẩn bị điều kiện sẵn sàng cho việc thực thi Công ước sau khi gia nhập. Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế phục vụ thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của Bộ, Ngành.

2.1.7. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng. Tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ, nhất là việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử. Hoàn thành việc xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Tư pháp Phiên bản 2.0. Xây dựng, nâng cấp, triển khai và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; ưu tiên tập trung nguồn lực triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành. Tiếp tục thực hiện dịch vụ công mức độ 4 trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm và nghiên cứu mở rộng ra các lĩnh vực khác có nhu cầu cao của người dân, doanh nghiệp.

2.1.8. Nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ các cơ quan tư pháp các cấp trong tham mưu giải quyết các vấn đề pháp chế và tư pháp; triển khai thực hiện tốt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp

công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030. Thực hiện hiệu quả việc luân chuyển cán bộ giữa các đơn vị thuộc Bộ.

2.1.9. Rà soát, đánh giá lại công tác đào tạo luật các cấp và đào tạo các chức danh tư pháp tại các cơ sở đào tạo của ngành Tư pháp; đề xuất giải pháp để tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án tổng thể “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm về đào tạo cán bộ pháp luật” và Đề án “Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh Tư pháp”. Tổ chức Hội thảo khoa học cấp Quốc gia về tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật.

2.2. Xây dựng, hoàn thiện văn bản về thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp, trong cơ quan, đơn vị

Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác thi đua, khen thưởng của Ngành, đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặc thù, kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện. Trong đó, trọng tâm đối với Bộ, Ngành là xây dựng, ban hành Quy chế về tổ chức các ngày lễ kỷ niệm thành lập; nghi thức trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong Bộ, ngành Tư pháp; nghiên cứu, hoàn thiện, ban hành sớm và tổ chức thực hiện Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng đối với các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2020.

2.3. Thực hiện chính sách khen thưởng

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách khen thưởng, đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch; khen thưởng phải thực sự có tác dụng giáo dục, nêu gương; tăng cường chất lượng hoạt động chấm điểm thi đua, đánh giá xếp hạng các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm căn cứ bình xét khen thưởng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phát hiện, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, đột xuất, cá nhân là công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ và người lao động trực tiếp.

Rà soát, đề xuất các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước phù hợp đối với tập thể Bộ Tư pháp, các tập thể, cá nhân trong Ngành để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng; xét, đề nghị công nhận điển hình tiên tiến ngành Tư pháp giai đoạn 2015-2020 hướng tới kỷ niệm 75 Ngày truyền thống ngành Tư pháp và Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V.

2.4. Tuyên truyền, xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến

Tiếp tục bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng tạo trên từng lĩnh vực công tác, quan tâm phát hiện các nhân tố mới thực sự tiêu biểu trong các phong trào thi đua, qua đó lựa chọn, bình xét, đề nghị Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp xét, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương kịp thời. Các đơn vị chủ động, tích cực phối hợp với cơ quan thông tin truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền những

cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác thi đua, khen thưởng của Bộ, Ngành.

Phát huy những kết quả đạt được trong các phong trào thi đua năm 2019, hướng tới kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam, Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V và các sự kiện quan trọng, ngày lễ lớn của đất nước trong năm 2020, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không ngừng “thi đua bút phá hiệu quả”, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thiết thực góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2020 và các mục tiêu phong trào thi đua của ngành Tư pháp giai đoạn 2016-2020./. *nn*

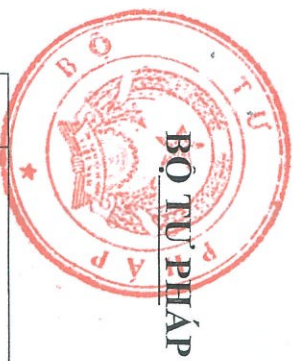
Nơi nhận:

- Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Trưởng Khối thi đua các bộ, ban, ngành nội chính Trung ương (để biết);
- Thành viên Hội đồng TĐKT Ngành (để biết);
- Trưởng, Phó Trưởng các Cục, Khu vực thi đua ngành Tư pháp (để thực hiện);
- Các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Cục CNTT (để đăng tải trên Cổng TTĐT);
- Lưu: VT, Vụ TĐKT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Khánh Ngọc



BỘ TƯ PHÁP

TỜNG HỢP CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 18 /BC-BTP ngày 17/01/2020 của Bộ Tư pháp)

Số TT	Hình thức khen thưởng	Tổng số đã trình Thủ tướng Chính phủ	Tổng số đã có quyết định khen thưởng	Khen thưởng theo công trạng, thành tích đạt được				Khen thưởng chuyên đề, đột xuất				Khen thưởng niên hạn		Khen thưởng đối ngoại		Khen thưởng quá trình công hiến		Ghi chú
				Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý cấp phòng (lãnh đạo từ trở lên)	Số lượng cá nhân không là lãnh đạo quản lý	Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý cấp phòng (lãnh đạo từ trở lên)	Số lượng cá nhân không là lãnh đạo quản lý	Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Huân chương các loại ¹	17	03	02	67%	02	0	01	33%									
2	Cờ thi đua của Chính phủ ²																	
3	Bảng khen của TTg Chính phủ ³	60	43	08	18.6%	03		35	81.4%	12								
4	Chiến sĩ thi đua toàn quốc ⁴																	
Cộng:		77	46	10				36										

Handwritten signature

¹ 19 trường hợp có hồ sơ đề nghị từ năm 2018 được Chủ tịch nước khen thưởng theo Quyết định số 490/QĐ-CTN ngày 26/3/2019, Quyết định số 499/QĐ-CTN ngày 27/3/2019.
² Bộ đang hoàn thiện quy trình, thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, tăng Cờ thi đua cho 11 tập thể thuộc Bộ, ngành Tư pháp có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2019; trong 10 trường hợp Bộ đề nghị xét tăng Cờ thi đua của Chính phủ năm 2018, đến nay có 06 tập thể đã được xét tăng.
³ 09 cá nhân có hồ sơ đề nghị từ năm 2018 đã được Thủ tướng Chính phủ tăng Bảng khen theo Quyết định số 192/QĐ-TTg ngày 16/02/2019.
⁴ 03 cá nhân có hồ sơ đề nghị từ năm 2018 đã được Thủ tướng Chính phủ phong tặng Chiến sĩ thi đua toàn quốc theo Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 22/3/2019.



TỔNG HỢP CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CẤP BỘ, NGÀNH NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 18 /BC-BTP ngày 17/01/2020 của Bộ Tư pháp)

Số TT	Hình thức khen thưởng	Số lượng khen thưởng trong năm			Khen thưởng theo công trạng, thành tích đạt được					Khen thưởng chuyên đề, đột xuất				Khen thưởng đối ngoại	
		Tổng số	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)	Số lượng khen thưởng cho công chức, viên chức không làm công tác quản lý	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)	Số lượng khen thưởng cho công chức, viên chức không làm công tác quản lý	Số lượng	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Bằng khen	1266	777	61.4%	956	75.5%	287	325	310	24.5%	79	85	02	0.0016%	
2	CSTD cấp bộ, ngành, tỉnh	35	35	100%	35	100%									
3	Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh	112			94	84%			18	16%					
4	Tập thể lao động xuất sắc	431			431	100%									
7	Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Tư pháp	1087	1087	100%									03	0.0028%	
	Cộng:	2931	1899		1516		287	325	328		79	85	05		